

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày 20-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Thẩm phán: Ông Lưu Văn Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết;

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Bà Cao Thị Hạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc An Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Đ, sinh năm 1970 và bà: Trần Thị T, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26 tháng 9 năm 2021, đến ngày 04 tháng 10 năm 2021 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Trịnh Duy Đ, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: T, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn N, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1971; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1993; có 02 con: con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 29 tháng 9 năm 2021, đến ngày 04 tháng 10 năm 2021 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Nguyễn Thế L, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/10/2020, Tòa án nhân dân huyện T đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 18 tháng tháng (L chưa thi hành); Bị bắt tạm giữ từ ngày 27 tháng 9 năm 2021, đến ngày 04 tháng 10 năm 2021 chuyển tạm giam; có mặt.

4. Trần Văn T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1997 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: T1, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H (đã chết) và bà Lương Thị B, sinh năm 1968; có vợ là Hoàng A, sinh năm 2001; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 28 tháng 9 năm 2021, đến ngày 04 tháng 10 năm 2021 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T* có bà Nguyễn Thị T – Luật sư Văn phòng luật sư L, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng. Bà T gửi bài bào chữa cho Hội đồng xét xử và có đơn xin vắng mặt, bị cáo đồng ý.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T* có ông Nguyễn Đức C – Luật sư Công ty luật H, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng và bà Nguyễn Thị Hồng T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng; cả 2 đều có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Duy Đ* có ông Nguyễn Đăng K – Luật sư Văn phòng luật sư A, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng và ông Bùi Văn B – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng; cả 2 đều có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế L* có ông Vũ Đình D – Luật sư Văn phòng luật sư B, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:*

+ Nguyễn Thế L, Trịnh Duy Đ là bị cáo trong vụ án; có mặt.

+ Anh Nguyễn Minh K (đã chết) có ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Lê Thị A, sinh năm 1960 trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, là bố mẹ của bị hại K làm đại diện; bà A vắng mặt, ông T có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Văn Đ1, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 19 giờ ngày 25/9/2021, khi đang uống bia với Trần Văn T tại quán bia “K” ở khu Đ, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng, Trịnh Duy Đ gọi điện cho Lê Văn T chửi bới và hẹn đánh nhau tại công Trung tâm đào tạo lái xe ô tô N. Sau đó, Đ nhờ Mạc Bằng G, là nhân viên của quán chở về nhà lấy 02 thanh kiếm rồi quay lại quán (Đ không nói cho G biết việc mâu thuẫn, đánh nhau với Lê Văn T). Sau đó, Đ cầm kiếm đi một mình đến công Trung tâm đào tạo lái xe ô tô N để gặp Lê Văn T nhưng do T không đến nên Đ quay lại quán bia. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Thế L đến quán để ăn uống. Tại đây, Đ tiếp tục gọi điện chửi bới và thách thức đánh nhau với Lê Văn T, L cũng cầm điện thoại của Đ chửi Lê Văn T. Khoảng 22 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô chở Đ cầm 02 thanh kiếm và Trần Văn T đến nhà của Lê Văn T ở thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Khi đến ngã ba đầu ngõ thuộc thôn N, xã T cả nhóm để xe mô tô ở ngoài, Đ và L mỗi người cầm 01 thanh kiếm, Trần Văn T nhặt 01 viên gạch cầm tay phải, 01 viên đá cầm tay trái đi tìm nhà Lê Văn T. Lúc này, Nguyễn Minh K, sinh năm 1985, trú tại thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng đang ở nhà Lê Văn T, biết việc mâu thuẫn đánh nhau giữa Lê Văn T và Đ nên K về nhà lấy 01 thanh kiếm, Lê Văn T cũng lấy 01 thanh kiếm đi ra ngoài đường để đánh nhau với nhóm của Trịnh Duy Đ. Thấy vậy, ông Lê Văn Đ, sinh năm 1970, là bố đẻ của Lê Văn T, chạy theo để can ngăn nhưng không được. Khi hai nhóm gặp nhau thì K lao vào chém L nhưng không trúng, L cầm kiếm tay trái chém 01 nhát vào đầu K nhưng không trúng, L chém tiếp 01 nhát trúng vào mặt phải của K. Đ tay phải cầm kiếm chém 01 nhát vào đầu và 01 nhát vào tay trái K thì bị K chém 01 nhát vào đầu Đ. Khi Đ, L đang chém nhau với K thì Lê Văn T chạy ra sau lưng, dùng kiếm chém nhiều nhát vào đầu, vai, tay của Đ và L. Cùng lúc đó, Trần Văn T cầm gạch, đá ném về phía Lê Văn T nhưng không trúng. Sau đó, nhóm Đ bỏ chạy về chỗ để xe mô tô, Trần Văn T điều khiển xe mô tô chở L, Đ về quán bia “K”. Trên đường đi, L rút kiếm bên đường (không nhớ rõ địa điểm) còn Đ để kiếm ở trước cửa quán bia. Sau đó, Trần Văn T chở Đ, L đến bệnh viện để cấp cứu. Ông Đ chở Nguyễn Minh K đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện T, sau đó chuyển lên Bệnh viện hữu nghị V, đến khoảng 09 giờ 20 phút ngày 26/9/2021 K chết tại bệnh viện.

Tối ngày 25/9/2021, Vũ Văn Q, sinh năm 1996, trú tại T6, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng đang ăn uống ở quán thì thấy Đ, L, Trần Văn T bị thương đi về quán. Sau đó, Trần Văn T chở Đ, L đi cấp cứu do L và Đ bị thương ở đầu và người. Thấy vậy, Q gọi điện cho Vũ Văn N, sinh năm 2003, trú tại thôn Đ, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng đến quán tìm xem có dao, kiếm thì rút đi với mục đích không cho mọi người mang đi đánh nhau tiếp. N đi một mình đến quán “K” tìm được 02 thanh kiếm, trong đó 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 97cm, mũi kiếm nhọn, chuôi kiếm được quấn bằng cao su màu đen và vải màu tím; 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 87cm, mũi kiếm nhọn, chuôi kiếm bằng gỗ, phần thân kiếm hơi

bị cong ngang, hơi han gỉ rồi mang vớt xuống kênh H (thuộc địa phận xã H, huyện T). Đến tối ngày 26/9/2021, sau khi Quang biết được vụ việc Đ đi đánh nhau làm 01 người chết thì Q bảo N đi tìm lại kiếm giao nộp cho Cơ quan công an. Ngay sau đó, N ra khu vực vớt kiếm mò vớt được 02 thanh kiếm rồi cùng Q đến giao nộp cho Công an huyện T, thành phố Hải Phòng.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án tại khu vực đường xóm thuộc thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ 01 viên gạch chỉ màu đỏ (gạch đặc) bị vỡ thành hai mảnh, mảnh lớn kích thước 20cm x 9,5cm x 5,2cm, mảnh nhỏ có kích thước 10,2cm x 5,2cm x 4,5cm; 01 viên đá kích thước 28cm x 9cm x 6,5cm; 01 ống kim loại hình trụ màu đen dài 21cm, đường kính 3,2cm, một đầu bẹp lõm, đầu còn lại có dấu vết hàn bị vỡ và một tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu). Cơ quan điều tra tiếp nhận 02 USB nhãn hiệu SanDisk chứa hình ảnh video trích xuất camera an ninh của gia đình chị Bùi Thị T, sinh năm 1983 và anh Trần Văn S, sinh năm 1984 đều ở thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng tự nguyện giao nộp.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 69cm, cán kiếm làm bằng gỗ màu đen hình trụ tròn dài 17cm, đường kính 3cm, lưỡi kiếm làm bằng kim loại sáng màu, có 01 lưỡi sắc, đầu vát nhọn, bản rộng nhất 5,5cm; 01 thanh kiếm bằng kim loại dài tổng thể 72cm, cán kiếm dài 16,5cm, không có phần bọc cán kiếm, lưỡi kiếm bằng kim loại bề mặt bị han gỉ, có 01 lưỡi sắc, đầu vát nhọn, bản rộng nhất 4,5cm; 01 vỏ bọc cán kiếm bằng gỗ hình trụ tròn dài 31cm, đường kính 4,5cm, trên bề mặt vỏ bọc bị nứt vỡ; 01 gậy (dạng gậy bóng chày) bằng kim loại màu vàng, dài 85cm, cán quấn bằng dính đen dài 30,5 cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi và tại bản Kết luận giám định số 193/2021/GDPY ngày 03/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Nguyễn Minh K bị các vết thương tại vùng má phải, đỉnh cằm trái, nền cổ trái, sườn trái, cánh tay trái, cẳng tay phải, mặt trước trong gối trái. Các thương tích trên do vật cứng, nhọn có lưỡi sắc gây lên tác động theo cơ chế đâm, chém, chọc. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu và suy hô hấp không hồi phục do đa vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 411/2021/TgT ngày 29/9/2021 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Trịnh Duy Đ bị chấn thương gây vết thương vùng đỉnh trái, vỡ xương đỉnh trái, rách màng cứng, đụng dập nhu mô não đã được phẫu thuật lấy bỏ mảnh xương vỡ, cầm máu não dập, còn khuyết xương đỉnh trái kích thước 55mm x 40mm; vết thương bàn tay trái gây mẻ xương đốt 2 ngón V, gãy xương bàn 3, 4 tay trái, đứt gân gấp nông ngón 4, đứt gân duỗi ngón 3, 4, 5 tay trái đã được phẫu thuật kết hợp xương bàn

ngón 4 tay trái, nổi các gân đứt, vết thương vùng sau vai trái, vết thương cẳng tay phải và các vết xây xước da vùng sau vai trái, cánh tay trái đóng vảy khô. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trịnh Duy Đ là 59%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Đối với tổn thương dây thần kinh trụ trái, Cơ quan giám định đề nghị làm điện cơ nhưng bị can Đ không đồng ý.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 410/2021/TgT ngày 27/9/2021 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: nạn nhân Nguyễn Thế L bị chấn thương gây vết thương vùng thái dương đỉnh chằm phải, vết thương liên vết xây xước da vùng sau vai cánh tay phải, vết thương mặt sau 1/3 trên cánh tay phải, vết thương mặt sau ngoài 1/3 dưới cánh tay phải, mẻ xương cánh tay phải, tổn thương thần kinh quay bên phải và vết xây xước da vùng dưới sườn phải, vùng mông phải đóng vảy khô. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thế L là 35%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Đối với 02 vết xây xước da ở sườn phải và mông phải không được ghi nhận trong hồ sơ cấp cứu điều trị thương tích nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 121/2021/GĐSH ngày 08/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 02 mẫu dấu vết thu tại hiện trường đều có máu của Nguyễn Minh K. 10 vật chứng gồm: 01 viên đá, 02 mảnh gạch vỡ, 01 ống kim loại, 01 đoạn gỗ hình trụ, 04 kiếm và 01 gậy bóng chày đều không phát hiện thấy dấu vết máu.

Tại Kết luận giám định số 456/KLGD ngày 15/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: 02 tập tin video có phần mở rộng “MP4” tổng dung lượng 9,42MB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Sandisk 8 GB đã qua sử dụng (ký hiệu A1) không liên tục. 01 tập tin video có phần mở rộng “MP4” dung lượng 19,8 MB (MD5:85A5B20E84E395B975BC5FF0A708CD4E) được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Sandisk 16 GB đã qua sử dụng (ký hiệu A2) không bị cắt ghép chỉnh sửa. Trích xuất 08 hình ảnh nghi có liên quan đến vụ việc được lập thành bản ảnh kèm theo.

Trong các ngày 26, 28/9/2021, Lê Văn T, Trần Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú, Lê Văn T giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng, nhãn hiệu Galaxy A50s, nắp lưng màu đen, tím. Các ngày 27, 29/9/2021, Nguyễn Thế L, Trịnh Duy Đ bị bắt theo Lệnh bắt người giữ trong trường hợp khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Về dân sự vụ án: Nguyễn Thế L đề nghị bồi thường 30.000.000 đồng về tổn thất vật chất, không đề nghị bồi thường tổn thất về tinh thần; Trịnh Duy Đ đề nghị bồi thường tổn thất vật chất và tinh thần là 150.000.000 đồng; Đại diện của bị hại Nguyễn Minh K đề nghị bồi thường 132.500.000 đồng tiền bồi thường vật chất, đề

ngiht bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Hiện các bị can chưa bồi thường khoản tiền nào.

Vật chứng vụ án: chuyển Cục thi hành án dân sự thành phố 01 viên gạch chỉ màu đỏ bị vỡ thành hai mảnh; 01 viên đá; 01 ống kim loại hình trụ màu đen; 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 69cm; 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 72cm; 01 vỏ bọc cán kiếm bằng gỗ hình trụ tròn dài 31cm; 01 gậy (dạng gậy bóng chày); 01 thanh kiếm dài 97cm; 01 thanh kiếm dài 87cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50s.

Đối với 02 USB nhãn hiệu SanDisk chứa hình ảnh video trích xuất camera chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Minh K có hành vi dùng kiếm chém vào đầu Trịnh Duy Đ. Hành vi của Nguyễn Minh K phạm tội Giết người nhưng hiện tại K đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng không xem xét khởi tố.

Đối với ông Lê Văn Đ1 tài liệu điều tra xác định ông Đ1 có đi cùng Lê Văn T ra ngoài đầu ngõ với mục đích can ngăn T không cho đánh nhau với nhóm Đ, Đ1 cũng không tham gia đánh nhau nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với Vũ Văn Q biết việc Trịnh Duy Đ cầm kiếm đi đánh nhau nhưng không biết đánh nhau với ai, ở đâu. Khi thấy nhóm của Đ đi đánh nhau về bị thương nên Quang đã gọi điện cho Vũ Văn N bảo tìm xem có kiếm ở quán thì rút đi với mục đích không cho các đối tượng khác mang đi đánh nhau tiếp. Vũ Văn N không biết việc Đ đi đánh nhau nhưng nghe lời Q nên đã tìm kiếm rút đi. Ngay sau khi Q biết việc Đ dùng kiếm đi đánh nhau làm chết 01 người thì Q đã bảo N tìm lại kiếm giao nộp cho Cơ quan Công an. Hành vi của Vũ Văn Q, Vũ Văn N chưa đến mức phải xử lý về tội Che giấu tội phạm, quy định tại Điều 389 Bộ luật Hình sự.

Đối với Mạc Bằng G được Trịnh Duy Đ nhờ chở về nhà để lấy 02 thanh kiếm sau đó chở quay lại quán “K”, tài liệu điều tra xác định G không biết sự việc Đ lấy kiếm để đi đánh nhau nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra xác định Lê Văn T bị thương tích nhẹ ở chân nhưng không xác định chính xác đối tượng gây ra thương tích này, T không đề nghị giám định thương tích nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với thanh kiếm Nguyễn Thế L sử dụng để chém nhóm của Lê Văn T, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa có kết quả.

Tại Bản Cáo trạng số 83/CT-VKS-P2 ngày 26 tháng 5 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Lê Văn T về tội *Giết người*, quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; Trịnh Duy Đ, Nguyễn Thế L ,

Trần Văn T về tội *Giết người*, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn T, Trần Văn T và Trịnh Duy Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Riêng bị cáo Nguyễn Thế L cho rằng bị cáo có cầm kiếm đi cùng với Đ, nhưng không chém anh Nguyễn Minh K.

Sau phân xét hỏi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày quan điểm luận tội: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Lê Văn T và Trịnh Duy Đ nên khoảng 22 giờ ngày 25/9/2021, tại khu vực đường xóm thuộc thôn Núi 2, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, Trịnh Duy Đ và Nguyễn Thế L cầm kiếm, Trần Văn T cầm gạch, đá; đánh nhau với Nguyễn Minh K, K cũng cầm kiếm đánh nhau với Đ và L. Hậu quả Nguyễn Minh K bị Đ và L chém nhiều nhát vào vùng đầu, đã chết. Do vậy Đ, L và Trần Văn T phạm tội *Giết người* có “tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Lê Văn T cầm kiếm chém nhiều nhát vào vùng đầu, người của Đ, L. Hậu quả, Trịnh Duy Đ bị tổn hại 59% sức khỏe; Nguyễn Thế L bị tổn hại 35% sức khỏe, nên Lê Văn T phạm tội *Giết người* với tình tiết “giết hai người trở lên” và “có tính chất côn đồ” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Trịnh Duy Đ và Nguyễn Thế L không chết nên Lê Văn T phạm tội chưa đạt, theo Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Lê Văn T, Trịnh Duy Đ, Nguyễn Thế L, Trần Văn T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn T “đầu thú”, gia đình có công với đất nước; bị cáo Trần Văn T “đầu thú”; gia đình bị cáo Trịnh Duy Đ bồi thường cho bị hại 25.000.000 đồng và bị cáo Đ có thời gian tham gia quân đội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội *Giết người* với mức hình phạt:

- Trịnh Duy Đ từ 16 năm đến 17 năm tù;
- Lê Văn T từ 14 năm đến 15 năm tù;
- Nguyễn Thế L từ 15 năm đến 16 năm tù;
- Trần Văn T từ 13 năm đến 14 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy dao, kiếm. Trả lại 01 điện thoại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự : Buộc các bị cáo Trịnh Duy Đ, Nguyễn Thế L và Trần Văn T phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại tiền mai táng phí cho anh Nguyễn Minh K, tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Và buộc Lê Văn T phải bồi thường tiền điều trị thương tích cho Trịnh Duy Đ, Nguyễn Thế L.

Các Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo nêu quan điểm: không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo.

Luật sư Nguyễn Đăng K và Trợ giúp viên pháp lý Bùi Văn B phân tích: Bị cáo Đ có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo và tự nguyện bồi thường, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Luật sư Vũ Đình D cho rằng tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế L khai không cầm kiếm chém vào đầu anh K là do yếu tố tâm lý của bị cáo. Vì căn cứ vào tài liệu chứng cứ có đủ cơ sở khẳng định bị cáo là đồng phạm tội *Giết người*. Bị cáo thực hành tích cực, cầm kiếm chém vào mặt bên trái anh K, nhưng 2 nhóm đánh nhau sử dụng dao kiếm xông vào hỗn chiến, phải xác định lỗi ngang nhau. Đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Luật sư Nguyễn Đức C và Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Hồng T phân tích hành vi của Trần Văn T: T có đi cùng với Đ và L nhưng bị cáo chỉ cầm viên gạch, không ném về phía K mà ném về phía Lê Văn T, lúc đó Lê Văn T đang cầm kiếm chém Đ và L. Hoàn cảnh của bị cáo: bố mất sớm, mẹ ốm yếu, bị cáo mới lấy vợ và con còn nhỏ; vai trò đồng phạm thứ yếu, bị hại có lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án thấp và xem xét vai trò của bị cáo để tính bồi thường.

Luật sư Nguyễn Thị T vắng mặt, bài bào chữa có nội dung: Bị cáo Lê Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng, đề nghị xử bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt áp dụng.

Ông Nguyễn Văn T trình bày: Trước khi xét xử, gia đình bị cáo Trịnh Duy Đ đã bồi thường 25.000.000 đồng, nay xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ. Về hình phạt đối với các bị cáo khác và phần bồi thường dân sự, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng: Đều xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Thế L sau khi nghe Luật sư phân tích, đã nhận thức rõ hành vi nên rất ân hận, xin lỗi gia đình bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng và Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Trịnh Duy Đ mâu thuẫn với Lê Văn T, tối 25/9/2021 Đ gọi điện chửi Lê Văn T, hai bên thách thức đánh nhau. Nhóm 1 gồm Trịnh Duy Đ, Trần Văn T và Nguyễn Thế L: Trịnh Duy Đ chuẩn bị 02 kiếm đưa cho Nguyễn Thế L, Đ và L mỗi người sử dụng 01 thanh kiếm còn Trần Văn T cầm gạch, đá. Nhóm 2 gồm Lê Văn T và Nguyễn Minh K: K chuẩn bị 02 kiếm, mỗi người cầm 01 kiếm. Địa điểm: Tại ngã ba đầu ngõ nhà Lê Văn T thuộc thôn Núi 2, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Lời khai của Lê Văn T, Trịnh Duy Đ, Nguyễn Thế L, Trần Văn T phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các người làm chứng; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và kết quả giám định pháp y về tử thi, xác định đặc điểm, dấu vết thương tích, cơ chế hình thành vết thương và nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Minh K; phù hợp với kết quả giám định sinh học, xác định có vết máu của nạn nhân tại hiện trường và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Phân tích cụ thể hành vi của các bị cáo: Trịnh Duy Đ và Nguyễn Thế L cầm kiếm, Trần Văn T cầm gạch, đá; Lê Văn T và Nguyễn Minh K cầm kiếm, hai nhóm đánh nhau. Đ và L chém nhiều nhát vào vùng đầu, người K; Trần Văn T cầm gạch ném Lê Văn T nhưng không trúng. K, Lê Văn T chém nhiều nhát vào vùng đầu, người của Đ, L. Hậu quả, Nguyễn Minh K bị chết; Trịnh Duy Đ bị tổn hại 59% sức khỏe; Nguyễn Thế L bị tổn hại 35% sức khỏe (Đ và L bị nhiều vết thương vùng đầu, mặt). Đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội *Giết người* theo Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến tính mạng của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc theo pháp luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét:

[5] Cả hai nhóm đều gọi điện thách thức đánh nhau, các bị cáo đều dùng dao, kiếm chém nhau; Đ, L dùng kiếm chém K và Trần Văn T dùng gạch đá tấn công; hậu quả K chết do Đ và L dùng kiếm chém, nên cả ba bị cáo phải chịu tình tiết phạm tội “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[6] Lê Văn T dùng kiếm chém Trịnh Duy Đ và Nguyễn Thế L, nên phạm tình tiết phạm tội đối với hai người, như vậy Lê Văn T phạm 02 tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” và “giết hai người trở lên”, nhưng cả hai bị hại đều

không chết nên bị cáo được áp dụng “phạm tội chưa đạt” theo Điều 57 Bộ luật Hình sự.

[7] Vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Nhóm 1: Nguyên nhân do Trịnh Duy Đ và Lê Văn T (nhóm 2) mâu thuẫn với nhau, Đ là người thách thức hẹn đánh nhau, Đ là người chuẩn bị kiếm, Đ cũng là người cầm kiếm chém Nguyễn Minh K (hai bên chém nhau loạn xạ, không xác định vết thương quyết định sự chết của K do ai gây ra nên L và Đ phải chịu trách nhiệm đồng phạm. Trần Văn T cầm gạch, đá ném nhưng không trúng K, coi là đồng phạm thấp hơn L và Đ.

Nhóm 2: Lê Văn T mâu thuẫn với Trịnh Duy Đ (nhóm 1), Hai bên thách thức đánh nhau, ba bị cáo nhóm 1 trực tiếp mang kiếm đến gần nhà Lê Văn T (nhóm 2) đánh nhau. Nguyễn Minh K (nhóm 2) ở nhà Lê Văn T đã đưa kiếm cho Lê Văn T. Khi hai nhóm đánh nhau, K bị L và Đ chém chết. Lê Văn T cầm kiếm chém Đ và L gây thương tích vào đầu và mặt. Lê Văn T phải chịu trách nhiệm hậu quả thương tích đối với L và Đ.

[8] Trịnh Duy Đ và Lê Văn T thách thức đánh nhau, là nguyên nhân phát sinh tội phạm, Đ là người chủ động và trực tiếp tấn công bị hại K, nên Đ phải chịu trách nhiệm chính.

[9] Lê Văn T chủ động tấn công Trịnh Duy Đ và Nguyễn Thế L các vết thương vào vùng trọng yếu trên cơ thể, dẫn đến hậu quả L bị tổn thương 35 %, Đ bị tổn thương 59%, mặc dù bị cáo bị 02 tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 123, nhưng cả hai bị hại không chết, nên mức án thấp hơn Đ.

[10] Nguyễn Thế L cũng chủ động tấn công chém Nguyễn Minh K, vai trò thấp hơn Trịnh Duy Đ, nhưng cao hơn Trần Văn T. L có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 125 ngày 14/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành 18 tháng; bị cáo chưa thi hành quyết định này (Sẽ kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền huyện T về việc lý do không kịp thời đưa L vào cơ sở cai nghiện).

[11] Lê Văn T, Trịnh Duy Đ, Nguyễn Thế L, Trần Văn T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn T ra “đầu thú”, gia đình có công với cách mạng; bị cáo Trần Văn T ra “đầu thú”; bị cáo Trịnh Duy Đ bồi thường cho gia đình bị hại trước khi xét xử 25.000.000 đồng, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trịnh Duy Đ, bị cáo Đ có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của các Luật sư, của Trợ giúp viên pháp lý về các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Không chấp nhận quan điểm bào chữa của

Luật sư Nguyễn Đăng K về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Duy Đ.

[12] Với phân tích trên, mức án đối với các bị cáo phải cao hơn khởi điểm của khung hình phạt áp dụng, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[13] *Về trách nhiệm dân sự*: Nguyễn Thế L và Trịnh Duy Đ chủ động mang kiếm đánh Lê Văn T, nên phải xác định bị hại có lỗi, do vậy chỉ tính bồi thường khoản điều trị thương tích, không tính tiền tổn thất tinh thần. Buộc Lê Văn T phải bồi thường cho L khoảng 30.000.000 đồng, bồi thường cho Đ khoảng 50.000.000 đồng.

[14] Gia đình Nguyễn Minh K yêu cầu Trịnh Duy Đ, Trần Văn T, Nguyễn Thế L bồi thường 132.500.000 đồng tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần. Xét K không có mâu thuẫn với Đ, Trần Văn T và L. Nhưng K chuẩn bị kiếm, phát cho Lê Văn T để đánh nhau. Phải xác định K có lỗi, do vậy tính tiền mai táng phí 60.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần khoảng 48 lần tháng lương cơ sở.

[15] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Công an thu giữ 04 kiếm, 01 gậy bóng chày, gạch, đá, ống kim loại không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Thu giữ 01 điện thoại của Lê Văn T không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

[16] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[17] Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Trịnh Duy Đ** 16 năm tù về tội *Giết người*, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/9/2021.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt **Nguyễn Thế L** 15 năm tù về tội *Giết người*, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/9/2021.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Trần Văn T** 13 năm 6 tháng tù về tội *Giết người*, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/9/2021.

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lê Văn T** 14 năm tù về tội *Giết người*, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/9/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Trịnh Duy Đ, Trần Văn T, Nguyễn Thế L phải liên đới bồi thường cho bà Lê Thị A và ông Nguyễn Văn T (một trong hai người đều được quyền nhận tiền bồi thường) tiền mai táng phí cho anh Nguyễn Minh K 60.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần tính 48 lần tháng lương cơ sở x

1.490.000 đồng = 71.520.000 đồng. Tổng bồi thường là 131.520.000 đồng. Kỳ phần mỗi bị cáo là 43.840.000 đồng. Gia đình bị cáo Trịnh Văn Đ đã bồi thường 25.000.000 đồng, do vậy Đ còn phải bồi thường 18.840.000 đồng.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho Trịnh Duy Đ 50.000.000 đồng và Nguyễn Thế L 30.000.000 đồng (Tổng bồi thường là 80.000.000 đồng để tính án phí)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành án xong, thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 viên gạch chỉ màu đỏ bị vỡ thành 2 mảnh, mảnh lớn kích thước 20cm x 9,5cm x 5,2cm, mảnh nhỏ kích thước 10,2cm x 5,2cm x 4,5cm; 01 viên đá kích thước 28cm x 9cm x 6,5cm; 01 ống kim loại hình trụ màu đen dài 21cm, đường kính 3,2cm; 01 thanh kiếm bằng kim loại dài tổng thể 69cm, cán kiếm bằng gỗ màu đen hình trụ tròn dài 17cm, đường kính 3cm, lưỡi kiếm làm bằng kim loại sáng màu, có 01 lưỡi sắc, đầu vát nhọn, bản rộng nhất 5,5cm; 01 thanh kiếm bằng kim loại dài tổng thể 72cm, cán kiếm dài 16,5cm, không có phần bọc cán kiếm, lưỡi kiếm bề mặt bị han gỉ, có 01 lưỡi sắc, đầu vát nhọn, bản rộng nhất 4,5cm; 01 thanh kiếm dài 97cm, lưỡi kiếm dài 68,5cm, chuôi kiếm dài 28,5cm, bản rộng nhất của lưỡi kiếm 2,5cm, mũi kiếm nhọn, thân kiếm làm bằng kim loại sáng màu, phần giữa có rãnh nhỏ dọc theo thân kiếm, chuôi kiếm được quấn bằng cao su màu đen và vải màu tím; 01 thanh kiếm dài 87cm, lưỡi kiếm dài 64cm, chuôi kiếm dài 0,23m, bản rộng nhất của lưỡi kiếm là 4,5cm, mũi kiếm nhọn, thân kiếm làm bằng kim loại sáng màu, chuôi kiếm bằng gỗ, phần thân kiếm hơi bị cong ngang, hơi han gỉ; 01 vỏ bọc cán kiếm bằng gỗ hình trụ tròn dài 31cm, đường kính 4,5cm, trên bề mặt vỏ bọc bị nứt vỡ, quan sát 01 đầu của vỏ bọc có 01 lỗ thủng; 01 gậy (dạng gậy bóng chày) bằng kim loại màu vàng, dài tổng thể 85cm, cán quấn bằng dính đen dài 30,5cm.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Samsung Galaxy A50s, có Imei 1: 358193101941350, Imei 2: 358194101941358.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận ngày 27/5/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thế L và Lê Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trịnh Duy Đ và Trần Văn T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Trần Văn T và Nguyễn Thế L mỗi bị cáo phải nộp 2.192.000 (hai triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Trịnh Duy Đ phải nộp 942.000 (chín trăm bốn mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Văn T phải nộp 4.000.000 (bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng; PC10
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm